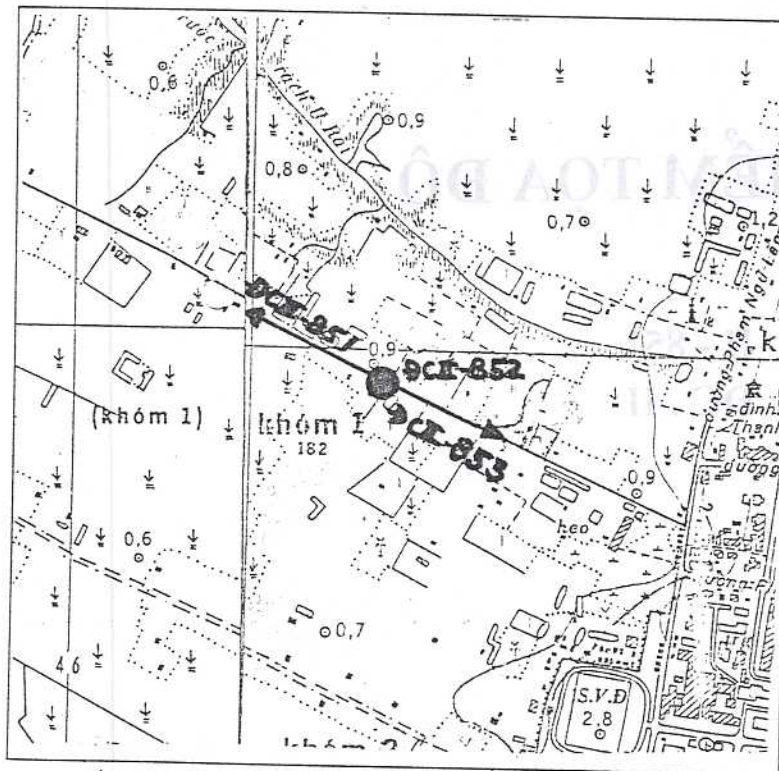


GHỊ CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

Tên điểm : Số hiệu : II - 852 Mảnh bản đồ : C - 48 - 81 - B
 Phương pháp đo : Đường chuyền Cấp, hạng : ĐC . II
 Trị giá khái lược : Độ cao : 1 m Kinh độ : 106° 20' . 0
 Loại đất : Đất công Chất đất : Thít Vĩ độ : 9° 56' . 6
 Nơi đặt mốc : Khóm 1 Phường : 1
 Thị xã : Trà Vinh Tỉnh : Trà Vinh
 Nơi ở gần nhất : Nhà số 20, Phường 1 Khoảng cách tới điểm : Tại điểm
 Người chọn : Nguyễn Viết Trục Đơn vị chọn : XN Trắc địa 301 - XNLH Trắc địa bản đồ số 3
 Ngày 10 tháng 11 năm 1995
 Bản đồ địa hình khu vực điểm và sơ đồ hướng



Tỷ lệ : 1/10.000

Số liệu đo mốc (mm)

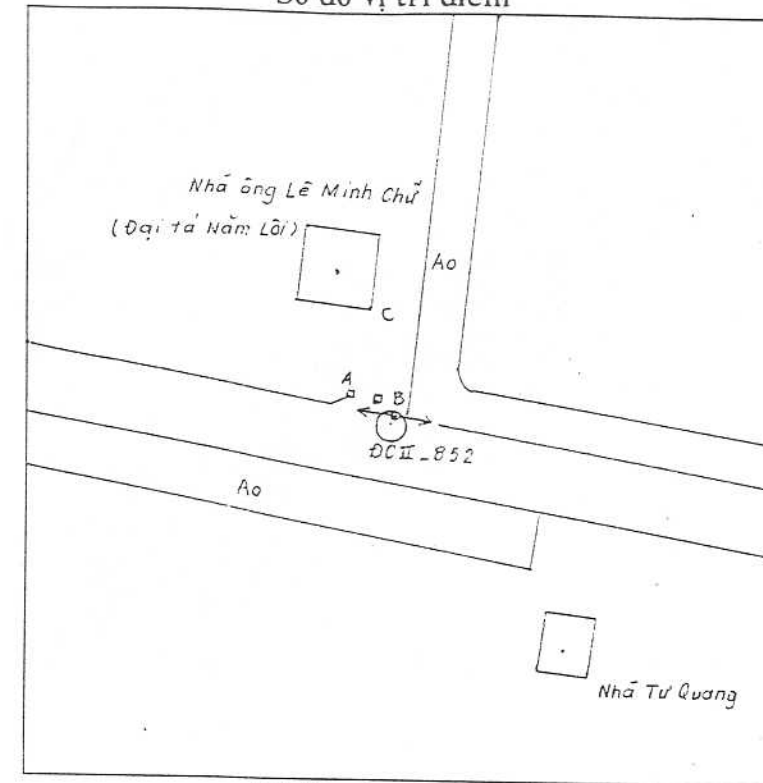
Từ ván dọi điểm đến :	Lần 1	Lần 2	TB	Chiều cao các tầng mốc
Đáy hố				
Trung tâm mốc dưới				
Trung tâm mốc giữa				
Trung tâm mốc trên				
Mặt đất				
Mặt tường vây hoặc mặt đất sau khi đắp				

Điểm thông hướng
 (Tên, số hiệu, cấp hạng
 điểm liên quan mà từ mặt
 đất điểm trạm đo thông suốt
 tới điểm liên quan)

Điểm :
 ĐCII - 853
 ĐCII - 851

Họ, tên, địa chỉ người
 dẫn đường :
 Lê Minh Chữ, nhà 20
 Khóm : 1
 Phường : 1
 Thị xã : Trà Vinh
 Tỉnh : Trà Vinh

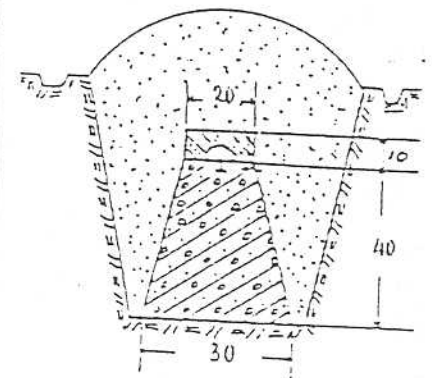
Sơ đồ vị trí điểm



Tỷ lệ : 1/1000

Đơn vị chôn mốc :
 XN Trắc địa 301

Người chôn mốc :
 dương Văn Thịnh
 Loại mốc : Mốc chôn một tầng
 Ngày 15 tháng 11 năm 1995
 Hình vẽ mặt cắt mốc
 (Đơn vị cm)



V/v	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn (m)
A	Trụ cổng	Hướng Tây Bắc 5.8 m
B	Cột điện	Hướng Đông Bắc 0.8 m
C	Góc nhà	Hướng Tây Bắc 15.0 m

Điểm này : Tận dụng mốc cũ, gia cố, chôn trùng mốc

Tên điểm :

Số hiệu :

Cấp, hạng :

Điểm này đo nối độ cao bằng : Đo cao lượng giác

Cấp, hạng : Kỹ thuật

Đường đi đến điểm : (Đường ô tô, sắt, thủy, số Km) :

Từ Thị xã Trà Vinh đi đường về ấp Phú Hòa, xã Long Đức khoảng 2.8 Km là tới điểm.

Cơ quan gia cố mốc, tường vây, lập ghi chú điểm :

Ngày 20 tháng 12 năm 1995

Người làm ghi chú điểm

Nguyễn Viết Trục

Ngày 05 tháng 01 năm 1996

Người kiểm tra

Đỗ Phi Hạnh

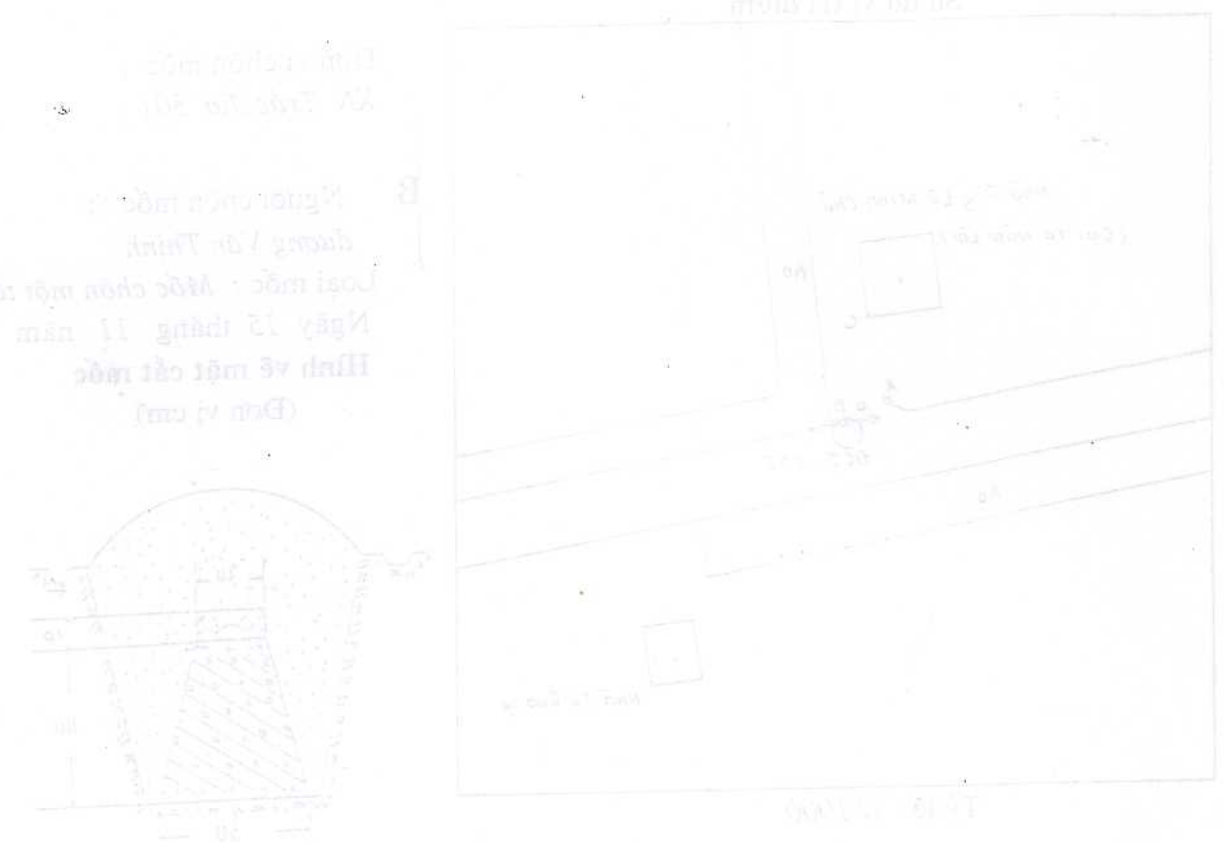
TỔNG CỤC ĐỊA CHÍNH

GHI CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

TÊN ĐIỂM :
SỐ HIỆU : II - 852
CẤP, HẠNG : ĐC . II

NĂM 1995

VN	Tên vật kiến	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật kiến (m)
A	Tập bản	Hướng Tây Bắc 2.5 m
B	Cột mốc	Hướng Đông Bắc 0.8 m
C	Cột mốc	Hướng Tây Bắc 12.0 m



Hình vẽ mặt cắt ngang
Ngày 15 tháng 11 năm 1995
Loại mốc : Mốc chôn một tầng
Người vẽ : Nguyễn Văn Tuấn
Đã kiểm tra : Nguyễn Văn Tuấn

Điểm này : Tên dụng cụ đo : 20 m
Tên điểm :
Điểm này do người đo vẽ : 100 m
Đường đi đến điểm : Đường đi bộ, hướng đi về phía Bắc, khoảng 1.5 km
Trên trục tọa độ hướng về phía Bắc, khoảng 1.5 km
Cột mốc này có mốc, hướng về phía Bắc, khoảng 1.5 km
Ngày 30 tháng 12 năm 1995
Người làm ghi chú điểm : Nguyễn Văn Tuấn
Đã kiểm tra : Nguyễn Văn Tuấn